

Số: 514/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 637/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh **Đỗ Đình K**, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 425 đường GP, phường PL, quận Th, Thành phố H; Nơi cư trú: P514, CT1 chung cư G, đường TT, phường YS, quận HM, Thành phố H.

2. Chị **Lại Thu H**, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 425 đường GP, phường PL, quận Th, Thành phố H; Nơi cư trú: P514, CT1 chung cư G, đường TT, phường YS, quận HM, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đình K và chị Lại Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PL, quận Th, Thành phố H ngày 29/01/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Đỗ Đình K và chị Lại Thu H có 03 con chung là Đỗ Đình A (nam), sinh ngày 12/3/2008, Đỗ Minh A2 (nữ), sinh ngày 31/7/2010 và Đỗ Đình A3 (nam), sinh ngày 08/10/2019. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung là Đình A, Minh A2 và Đình A3. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3]. Về tài sản chung: Anh Đỗ Đình K và chị Lại Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Anh Đỗ Đình K và chị Lại Thu H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Đình K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với chị Lại Thu H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đình K và chị Lại Thu H.

1.2. Về con chung: Anh Đỗ Đình K và chị Lại Thu H xác nhận có 03 con chung là Đỗ Đình A (nam), sinh ngày 12/3/2008, Đỗ Minh A2 (nữ), sinh ngày 31/7/2010 và Đỗ Đình A3 (nam), sinh ngày 08/10/2019 (Hiện nay sức khỏe của các con bình thường). Sau ly hôn, giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con chung Đỗ Đình A, Đỗ Minh A2 và Đỗ Đình A3 kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh K, chị H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên tòa không xét.

Anh Đỗ Đình K có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung: Anh Đỗ Đình K và chị Lại Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

1.4. Về nợ chung: Anh Đỗ Đình K và chị Lại Thu H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Đình K tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số 0050499 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HM, thành phố H. Anh Đỗ Đình K đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận HM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận HM;
- UBND phường PL, quận Th, Thành phố H (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 23/2007, quyền số 1, ngày 29/01/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn T. H